

SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC CỬ CHI
Số: 1135/TB-BVKV-BMT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Cử Chi, ngày 20 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI THẦU

Kính gửi: Ban giám đốc các công ty kinh doanh dược phẩm.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định 27/2018/ QĐ-UBND ngày 31/7/2018 của Ủy ban nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BYT ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc có ít nhất 03 hãng trong nước sản xuất trên dây chuyền sản xuất thuốc đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương EU-GMP và đáp ứng tiêu chí kỹ thuật theo quy định của Bộ Y tế và về chất lượng, giá, khả năng cung cấp;

Căn cứ Thông tư số 04/2024/TT-BYT ngày 20 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia đối với thuốc;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định danh mục thuốc, vật tư xét nghiệm, thiết bị y tế được áp dụng hình thức đàm phán giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu đối với các gói thầu áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ cuộc họp ngày 14/8/2024 của Hội đồng thuốc & điều trị về việc thống nhất kế hoạch danh mục mua sắm thuốc bổ sung năm 2022-2023 (lần 4) của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi;

Căn cứ Quyết định số 794/QĐ-BVKV ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt danh mục, số lượng và giá dự kiến gói thầu thuốc Generic thuộc dự án mua sắm thuốc bổ sung năm 2022-2023(lần 4) của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi;

Căn cứ Quyết định số 795/QĐ-BVKV ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt dự toán gói thầu thuốc Generic thuộc dự án mua sắm thuốc bổ sung năm 2022-2023(lần 4) của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi;

Căn cứ quyết định số 800/QĐ-SYT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu thuốc Generic thuộc dự án mua sắm thuốc bổ sung năm 2022-2023(lần 4) của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi.;

Bệnh viện ĐKKV Củ Chi kính mời các nhà thầu tham dự gói thầu theo nội dung sau đây:

1. Tên gói thầu:

- Tên gói thầu: Gói thầu thuốc Generic
- Giá gói thầu: 742.560.730 VNĐ (Bảy trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi ngàn, bảy trăm ba mươi đồng).
- Danh mục thuốc Generic: (đính kèm danh mục)
- Loại gói thầu: Mua sắm hàng hóa của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi
- Nội dung chính của gói thầu: Cung cấp thuốc chữa bệnh
- Địa điểm thực hiện: Bệnh viện ĐKKV Củ Chi – đường Nguyễn Văn Hoài ấp Bàu Tre 2 xã Tân An Hội huyện Củ Chi TP. Hồ Chí Minh.
- Nội dung cung cấp chủ yếu: cung cấp thuốc generic đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho người năm 2022 - 2023

- Thời gian thực hiện hợp đồng: đến hết ngày 31/12/2024
- 2. Tên dự án:** mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 4) của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi.
- 3. Nguồn vốn để thực hiện gói thầu:** Nguồn ngân sách cấp; nguồn thu từ dịch vụ khám bệnh chữa bệnh, nguồn quỹ BHYT và nguồn thu hợp pháp khác.
- 4. Hình thức lựa chọn nhà thầu:** Chỉ định thầu theo quy trình rút gọn.
- 5. Thời gian lựa chọn nhà thầu:**
- Thông báo mời thầu, gửi dự thảo hợp đồng: từ ngày 20/08/2024 đến 23/08/2024
 - Thông báo kết quả trúng thầu: ngày 23/08/2024
 - Ký hợp đồng: ngày 29/08/2024
- 6. Địa điểm:** Hội trường 2- Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi – đường Nguyễn Văn Hoài ấp Bàu Tre 2 xã Tân An Hội huyện Củ Chi TP. Hồ Chí Minh

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, BMT.



Nguyễn Thành Phương

Thời gian thực hiện hợp đồng: đến hết ngày 31/12/2024

1. Tên dự án: mua sắm thuốc bổ sung năm 2023 - 2024 (lần 4) của Bệnh viện Đa khoa

khu vực Củ Chi

1. Thành viên của Hội đồng thẩm định hồ sơ: Nguyễn Văn Minh, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Văn Tuấn

hợp của bệnh, người phụ BHYT và người làm hợp pháp khác.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Công khai theo quy trình tại sau

6. Thời gian tạm dừng nhà thầu:

Thông báo tạm dừng nhà thầu: từ ngày 20/08/2024 đến 25/08/2024

1. Ngày báo kết quả thầu: ngày 23/08/2024

2. Ngày đóng: ngày 20/08/2024

6. Địa điểm: Hội trường 2, Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi - đường Nguyễn Văn

Hoàn tại Đơn vị 2 xã Tân An Hội huyện Củ Chi TP. Hồ Chí Minh

Tân An Hội

BÊN HỢP THÁC
GIAM ĐỐC



Nguyễn Văn Tuấn

Wol nhận
- Nhận bản
- Lưu VT, DKT

**DANH MỤC GÓI THẦU THUỐC GENERIC
THUỐC DỰ ÁN: MUA SẴM THUỐC BỔ SUNG NĂM 2022-2023 (LẦN 4)
CỦA BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ CHI**

(Đính kèm Thông báo mời thầu số 11/2023 TB-BYKV-BMT ngày 20/8/2024 của Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi.)

STT	STT thông tin 20	Tên hoạt chất	Nồng độ/ Hàm lượng	Dạng bao chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm thuốc	Số lượng kế hoạch	Đơn giá	Thành tiền
1		Acetazolamid	250mg	Viên		Uống	Viên	4	4.000	1.000	4.000.000
2		Amiodaron hydroclorid	150mg/3ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Óng 3ml	Tiêm	Lọ/ống/chai/túi	1	60	30.048	1.802.880
3		Bambuterol hydroclorid	20mg	Viên		Uống	Viên	4	40.000	903	36.120.000
4		Chlorpheniramin maleat	4mg	Viên		Uống	Viên	4	150.000	40	6.000.000
5		Digoxin	0,5mg/2ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Óng 2ml	Tiêm	Lọ/ống/chai/túi	1	60	30.000	1.800.000
6		Digoxin	0.25mg	Viên		Uống	Viên	4	1.000	650	650.000
7		Diphenhydramin hydroclorid	10mg/1ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Óng 1ml	Tiêm	Lọ/ống/chai/túi	4	200	530	106.000
8		Glyceryl trinitrat	10mg/10ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Óng 10ml	Tiêm	Lọ/ống/chai/túi	1	600	80.283	48.169.800
9		Ketamin	500mg/10ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Óng 10ml	Tiêm	Lọ/ống/chai/túi	1	125	65.360	8.170.000
10		Lidocain	2%	Thuốc dùng ngoài	Tuýp 10g	Dùng ngoài	Óng/tuýp	4	80	40.000	3.200.000
11		Lidocain hydroclorid + Epinephrin	36mg + 18,13mcg/ 1,8ml	Dung dịch gây tê	Óng 1,8ml	Tiêm	Chai/lọ/túi/ống	1	4.000	14.135	56.540.000
12		Magnesi sulfat	15%	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Óng 5ml	Tiêm	Chai/lọ/túi/ống	4	3.000	3.700	11.100.000

STT	STT thông tin từ 20	Tên hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm thuốc	Số lượng kê hoạch	Đơn giá	Thành tiền
13		Midazolam	5mg/1ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Ông 1ml	Tiêm	Lọ/ống/chai/túi	1	1.000	20.500	20.500.000
14		Midazolam	5mg/1ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Ông 1ml	Tiêm	Lọ/ống/chai/túi	4	1.000	15.750	15.750.000
15		Mifepriston	200mg	Viên		Uống	Viên	4	200	47.500	9.500.000
16		Naloxon hydrochlorid	0,4mg/1ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Ông 1ml	Tiêm	Lọ/ống/chai/túi	1	30	43.995	1.319.850
17		Naloxon hydrochlorid	0,4mg/1ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Ông 1ml	Tiêm	Lọ/ống/chai/túi	4	30	29.400	882.000
18		Natri clorid	3%	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai 100ml	Tiêm	Chai/lọ/túi/ống	4	3.500	7.600	26.600.000
19		Natri clorid	0,90%	Dung dịch rửa vô khuẩn	Chai 500ml	Dùng ngoài	Chai/lọ/túi/ống	4	6.000	6.590	39.540.000
20		Osetamivir	75mg	Viên		Uống	Viên	1	200	44.877	8.975.400
21		Paracetamol	150mg	Thuốc đặt hậu môn/trực tràng		Đặt	Viên	4	250	1.600	400.000
22		Pethidine hydrochloride	100mg/2ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Ông 2ml	Tiêm	Lọ/ống/chai/túi	1	1.200	19.500	23.400.000
23		Povidon iod	5%	Thuốc dùng ngoài	Lọ 20ml	Dùng ngoài	Chai/lọ	4	200	6.489	1.297.800
24		Povidon iodin	4%	Thuốc dùng ngoài	Chai/lọ 500ml	Dùng ngoài	Chai/lọ	4	700	44.082	30.857.400
25		Pralidoxim	500mg/20ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Ông 20ml	Tiêm	Ông	2	50	81.000	4.050.000
26		Prednisolon acetat	1%	Thuốc nhỏ mắt	Chai 5ml	Nhỏ mắt	Chai/lọ/ống	1	1.000	36.300	36.300.000

STT	STT thông tin 20	Tên hoạt chất	Nồng độ/Hàm lượng	Dạng bào chế	Dạng trình bày	Đường dùng	Đơn vị tính	Nhóm thuốc	Số lượng kế hoạch	Đơn giá	Thành tiền
27		Ringer lactat	500ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Chai 500ml	Tiêm	Chai/lọ/túi/gói	4	9.000	7.300	65.700.000
28		Salbutamol (sulfat)	2,5mg/2,5ml	Dung dịch/hỗn dịch khí dung	Ống 2,5ml	Hô Hấp	Chai/lọ/ống	4	13.000	4.400	57.200.000
29		Fentanyl	0,1mg/2ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Ống x 2 ml	Tiêm	Lọ/ống/chai/túi	1	2.100	14.300	30.030.000
30		Fentanyl	0,5mg/10ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Ống 10 ml	Tiêm	Lọ/ống/chai/túi	5	500	21.000	10.500.000
31		Rocuronium bromid	50mg/5ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ 5ml	Tiêm	Lọ/ống/chai/túi	4	400	42.500	17.000.000
32		Rocuronium bromid	50mg/5ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Lọ 5ml	Tiêm	Lọ/ống/chai/túi	2	400	43.999	17.599.600
33		Dextran 40 + Natri clorid	(10g + 0,9g)/100ml	Thuốc tiêm/thuốc tiêm truyền	Túi 500ml	Tiêm truyền	Túi/chai	2	500	295.000	147.500.000

Chi tiết

STT	Nhóm TCKT	Số khoản	Tổng trị giá (VND)	Bảng chữ
1	Nhóm 1:	11	237.007.930	Hai trăm ba mươi bảy triệu, không trăm lẻ bảy ngàn, chín trăm ba mươi đồng
2	Nhóm 2:	3	169.149.600	Một trăm sáu mươi chín triệu, một trăm bốn mươi chín ngàn, sáu trăm đồng chẵn
3	Nhóm 3:	0	0	
4	Nhóm 4:	18	325.903.200	Ba trăm hai mươi lăm triệu chín trăm lẻ ba ngàn hai trăm đồng chẵn
5	Nhóm 5:	1	10.500.000	Mười triệu năm trăm ngàn đồng chẵn

Tổng số khoản: 33 **khoản**

Tổng trị giá: 742.560.730 **Đồng**

Số tiền bằng chữ:

Bảy trăm bốn mươi hai triệu, năm trăm sáu mươi ngàn, bảy trăm ba mươi đồng



SỞ Y TẾ TP HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA
KHU VỰC CỬ CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:...../HD-BVKV

Củ Chi, ngày.... tháng.... năm 2024

DỰ THẢO

HỢP ĐỒNG

Tên gói thầu: Gói thầu thuốc Generic.

Tên dự án: Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022-2023 (lần 4)
của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi.

Căn cứ bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 của Quốc Hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 06/2024/TT-BKHĐT ngày 26/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BVKV ngày/....2024 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc Generic thuộc dự án mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 4) của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi;

Căn cứ Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng số/BB-BVKV-BMT ngày tháng năm 2024 đã được Bên mời thầu và nhà thầu thống nhất;

Căn cứ Quyết định số/QĐ-BVKV ngày ... tháng năm 2024 của Giám đốc Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu thuốc Generic thuộc dự án Mua sắm thuốc bổ sung năm 2022 – 2023 (lần 4) của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi.

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên Chủ đầu tư: **BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ CHI**

Địa chỉ: số 09A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi , TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (0283) 8920583

Fax: (0283) 8921368

E-mail: bv.dkkvcuchi@tphcm.gov.vn

Tài khoản: 3714.0.1086097.00000 tại kho bạc nhà nước Củ Chi

3713.0.1086097.00000 tại kho bạc nhà nước Củ Chi

9527.2.1086097 tại kho bạc nhà nước Củ Chi

Mã số thuế: 0305468875

Đại diện là ông: **BS. CKII. NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG**

Chức vụ: **GIÁM ĐỐC**

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

E-mail:

Tài khoản:

Mã số thuế:

Đại diện là ông/bà:

Chức vụ:

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phạm vi cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện chung của hợp đồng;
5. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều

kiện cụ thể của hợp đồng. Trường hợp Bên A chậm thanh toán so với thời hạn quy định tại Hợp đồng, Bên A sẽ phải chịu mức lãi suất Ngân hàng Nhà nước tương ứng với số ngày chậm thanh toán.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Đối với các sản phẩm đang gia hạn SDK nếu trong thời gian hoàn thiện, ký hợp đồng mà sản phẩm được cấp SDK mới thì công ty phải cung cấp quyết định thay đổi cho bệnh viện để dễ dàng trong thanh toán với BHXH.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán :

Giá hợp đồng :.....Bằng chữ:.....

Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

Đồng tiền thanh toán là đồng tiền Việt Nam (VNĐ).

Điều kiện thanh toán: Thuốc y tế được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho bên mua, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu và chứng từ hợp lệ (bao gồm hợp đồng và phụ lục hợp đồng). Riêng mẫu 8a nhà thầu cam kết hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn.

Thời hạn thanh toán: Bệnh viện hoàn tất thanh toán cho nhà thầu trong vòng 90 ngày sau khi bên mua nhận được đầy đủ các hoá đơn hợp pháp, biên bản nghiệm thu, mẫu 8a và chứng từ hợp lệ.

Điều 6. Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói. Bên A sẽ mua số lượng theo nhu cầu điều trị. Bên A sẽ mua số lượng theo nhu cầu điều trị tùy theo tình hình thực tế, đảm bảo số lượng mua tối thiểu 80%, riêng với thuốc kiểm soát đặc biệt, dịch truyền và những tình huống khác sau khi báo cáo cơ quan có thẩm quyền, bệnh viện bảo đảm mua tối thiểu 50%. Đối với thuốc cấp cứu, thuốc giải độc, thuốc hiếm bệnh viện mua theo tình hình thực tế. Nhà thầu không được chia tổng số lượng trúng thầu cho số tháng hợp đồng.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2024.

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày/...../2024 đến hết ngày 31/12/2024.

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên thực hiện đầy đủ các điều khoản trong hợp đồng. Hết thời hạn hiệu lực, bên B (bên bán) phải tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng trong vòng 30 ngày.

Điều 9. Đảm bảo thực hiện hợp đồng:

Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc bằng Séc. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt

Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo mẫu đính kèm thông báo mời thầu).

Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% giá hợp đồng.

Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày/..../2024 đến hết ngày 31/12/2024.

Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối đa ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu (cụ thể: kể từ khi nhận được Thông báo trúng thầu đến tối đa là ngày/..../2024).

Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối đa 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý. Hết thời hạn hợp đồng nhà thầu phải tiến hành thanh lý theo thời gian quy định..

Điều 10. Thời gian giao hàng:

Giao hàng trong 24 giờ (ngoại trừ ngày Thứ 7, Chủ nhật, ngày Lễ) kể từ khi nhận được đơn đặt hàng của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi.

Tại thời điểm giao hàng, nhà thầu phải cung cấp hóa đơn kèm biên bản nghiệm thu.

Trường hợp không giao hàng đúng tiến độ, bên B phải thông báo cho bên A (bằng văn bản) hạn cuối có thể giao hàng được. Trong trường hợp cần thiết, bên A mua công ty khác với chất lượng hàng hóa tương đương hoặc cao hơn, phần chênh lệch giá bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi hoàn cho bên A.

Trường hợp thuộc còn hạn sử dụng dưới 12 tháng, nhà thầu thông báo trước khi xuất hóa đơn .

Điều 11. Các nội dung khác: được quy định trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Hợp đồng được lập thành 06 bộ, Chủ đầu tư giữ 04 bộ, nhà thầu giữ 02 bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU
(ĐẠI DIỆN BÊN B)

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA CHỦ ĐẦU TƯ
(ĐẠI DIỆN BÊN A)
GIÁM ĐỐC

BS. CKII. NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG

Phần 3. ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG VÀ BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG
Chương VI. ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG
 (Đính kèm hợp đồng số...../HD-BVKV ngày.... tháng... năm 2024
 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi)

<p>1. Định nghĩa</p>	<p>Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>1.1. “Chủ đầu tư” là tổ chức được quy định tại ĐKCT;</p> <p>1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Chủ đầu tư và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo;</p> <p>1.3. “Nhà thầu” là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại ĐKCT;</p> <p>1.4. “Nhà thầu phụ” là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong HSDT hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong HSDT; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong HSDT được Chủ đầu tư chấp thuận;</p> <p>1.5. “Tài liệu Hợp đồng” nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng;</p> <p>1.6. "Giá hợp đồng" là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có);</p> <p>1.7. “Ngày” là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch;</p> <p>1.8. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng;</p> <p>1.9. "Địa điểm dự án" là địa điểm được quy định tại ĐKCT.</p>
<p>2. Thứ tự ưu tiên</p>	<p>Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây:</p> <p>2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng;</p> <p>2.2. Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng;</p> <p>2.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;</p> <p>2.4. ĐKCT;</p> <p>2.5. ĐKC;</p> <p>2.6. HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của Nhà thầu;</p> <p>2.7. HSMT và các tài liệu sửa đổi HSMT (nếu có);</p> <p>2.8. Các tài liệu khác quy định tại ĐKCT.</p>
<p>3. Luật và ngôn ngữ</p>	<p>Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.</p>
<p>4. Ủy quyền</p>	<p>Trừ khi có quy định khác trong ĐKCT, Chủ đầu tư có thể ủy quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định ủy quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.</p>

<p>5. Thông báo</p>	<p>5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại ĐKCT.</p> <p>5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.</p>
<p>6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng</p>	<p>6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại ĐKCT.</p> <p>6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại ĐKCT.</p>
<p>7. Nhà thầu phụ</p>	<p>7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại ĐKCT để thực hiện một phần công việc nêu trong HSDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện.</p> <p>Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong HSDT.</p> <p>7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại ĐKCT.</p>
<p>8. Giải quyết tranh chấp</p>	<p>8.1. Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.</p> <p>8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại ĐKCT kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại ĐKCT.</p>
<p>9. Phạm vi cung cấp</p>	<p>Thuốc phải được cung cấp theo quy định tại Chương V - Phạm vi cung cấp và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm các loại thuốc mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại thuốc đó.</p>
<p>10. Tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) và tài liệu chứng từ</p>	<p>Tiến độ cung cấp thuốc và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) phải được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương V – Phạm vi cung cấp. Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại ĐKCT.</p>

11. Trách nhiệm của Nhà thầu	Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ thuốc và các Dịch vụ liên quan (nếu có) trong Phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC.
12. Loại hợp đồng và giá hợp đồng	<p>12.1. Loại hợp đồng theo quy định tại ĐKCT.</p> <p>12.2. Giá hợp đồng quy định tại ĐKCT là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có).</p> <p>12.3. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.</p>
13. Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng	Việc điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng thực hiện theo quy định tại ĐKCT .
14. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại ĐKCT .
15. Thanh toán	<p>15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại ĐKCT. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND.</p> <p>15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.</p>
16. Bản quyền	Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư.
17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng	<p>17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này.</p> <p>17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào quy định tại Mục 17.1 ĐKC này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng.</p> <p>17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 ĐKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Khi Chủ đầu tư có yêu cầu, nhà thầu phải trả lại cho Chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản</p>

	chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.
18. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn	Thuốc được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập tại Mục 2 Chương VI – Phạm vi cung cấp;
19. Đóng gói thuốc	Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định tại ĐKCT phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bảo đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.
20. Bảo hiểm	Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại ĐKCT .
21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh	Yêu cầu về vận chuyển thuốc và các yêu cầu khác được quy định tại ĐKCT .
22. Kiểm tra và thử nghiệm thuốc	22.1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm thuốc được cung cấp để khẳng định thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại ĐKCT . 22.2. Bất kỳ thuốc nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối.
23. Bồi thường thiệt hại	Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25ĐKC, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại ĐKCT tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại ĐKCT . Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.
24. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng thuốc	24.1. Nhà thầu bảo đảm rằng thuốc được cung cấp bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại ĐKCT . Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật nảy sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của

	thuốc. 24.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với thuốc quy định tại ĐKCT .
25. Bất khả kháng	<p>25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch.</p> <p>25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu.</p> <p>25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng.</p> <p>Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 ĐKC.</p>
26. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng	<p>26.1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói; Thay đổi địa điểm giao hàng; Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng; Thay đổi thuốc trúng thầu; Các nội dung khác quy định tại ĐKCT. <p>26.2. Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng.</p>
27. Điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng	<p>Tiến độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng; Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng; Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thống nhất việc điều chỉnh. Trường hợp

	<p>điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định.</p>
<p>28. Chấm dứt hợp đồng</p>	<p>27.4. Các trường hợp khác quy định tại ĐKCT.</p> <p>28.1. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:</p> <p>a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn;</p> <p>b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập;</p> <p>Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng;</p> <p>d) Các hành vi khác quy định tại ĐKCT.</p> <p>28.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC thì nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>28.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điểm b Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p>

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ ĐKCT phải được Bên mời thầu ghi đầy đủ trước khi phát hành HSMT

(Đính kèm hợp đồng số...../HD-BVKV ngày.... tháng.... năm 2024
của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi)

ĐKC 1.1	Chủ đầu tư : Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi
ĐKC 1.3	- Nhà thầu: [ghi tên Nhà thầu trúng thầu].
ĐKC 1.9	- Địa điểm Dự án/Điểm giao hàng cuối cùng là: Khoa Dược - Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi, Địa chỉ: số 09A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh.
ĐKC 2.8	- Các tài liệu kèm theo khác : Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng
ĐKC 4	- Chủ đầu tư có thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
ĐKC 5.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Khoa Dược Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi Địa chỉ: số 09A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh Số điện thoại: (028) 38920583 Số fax: (028) 38921368
ĐKC 6.1	- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Nhà thầu cung cấp một bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành hoặc theo hình thức đặt cọc. Trường hợp Nhà thầu nộp Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành thì phải là bảo đảm không có điều kiện (trả tiền khi có yêu cầu, theo mẫu đính kèm thông báo mời thầu) - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 2% giá hợp đồng. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi hợp đồng hết hiệu lực. - Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối đa....ngày kể từ ngày nhận được thông báo trúng thầu
ĐKC 6.2	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: tối đa 30 ngày kể từ ngày hai bên ký biên bản thanh lý. Hết thời hạn hợp đồng nhà thầu phải tiến hành thanh lý theo thời gian quy định.
ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: không yêu cầu.
ĐKC 7.3	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: không yêu cầu.
ĐKC 8.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải

	<p>quyết tranh chấp.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Khi phát sinh tranh chấp, bên yêu cầu giải quyết tranh chấp gửi văn bản đề nghị giải quyết tranh chấp. Thời gian giải quyết tranh chấp là 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp, nếu trong thời gian này hai bên không thỏa thuận được thì một trong các bên gửi đơn khởi kiện giải quyết tranh chấp ra Trọng tài thương mại để giải quyết theo quy định của pháp luật.</p>
ĐKC 10	<p>Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo danh mục như đã nêu chi tiết tại Phụ lục đính kèm, số lượng hàng hóa sẽ được mua có thể tăng, giảm tùy theo nhu cầu sử dụng thực tế để phục vụ công tác khám chữa bệnh của bệnh viện nhưng không vượt quá giá trị hợp đồng thì sẽ do sự thỏa thuận giữa bệnh viện và nhà thầu trên cơ sở phê duyệt của Sở Y tế.</p> <p>Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hóa đơn thuốc - Phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng (khi có yêu cầu) <p>Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi thuốc đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.</p> <p>Nhà thầu cam kết phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt</p> <p>Đối với thuốc cần có điều kiện bảo quản đặc biệt: Nhà thầu cam kết đảm bảo về điều kiện bảo quản trong suốt quá trình lưu kho, vận chuyển. Tại kho giao hàng cho bên mua nhà thầu phải có nhiệt kế (hoặc dụng cụ chuyên dụng) theo dõi nhiệt độ kèm phiếu xác nhận ghi nhận nhiệt độ tại thời điểm giao hàng.</p>
ĐKC 12.1	<p>Loại hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng trọn gói. - Bên A sẽ mua số lượng theo nhu cầu điều trị tùy theo tình hình thực tế, đảm bảo số lượng mua tối thiểu 80%, riêng với thuốc kiểm soát đặc biệt, dịch truyền và những tình huống khác sau khi báo cáo cơ quan có thẩm quyền, bệnh viện bảo đảm mua tối thiểu 50%. Đối với thuốc cấp cứu, thuốc giải độc, thuốc hiếm bệnh viện mua theo tình hình thực tế. Nhà thầu không được chia tổng số lượng trúng thầu cho số tháng hợp đồng.
ĐKC 12.2	<p>Giá hợp đồng: ___ [ghi giá hợp đồng theo giá trị nêu trong Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng].</p>
ĐKC 13	<p>Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng:</p> <p>Đối với loại hợp đồng trọn gói: không áp dụng;</p>
ĐKC 14	<p>Điều chỉnh thuế: không được phép</p>
ĐKC 15.1	<p>Phương thức thanh toán: Việc thanh toán giá trị thuốc y tế cung cấp được thực hiện giữa cơ sở y tế công lập và nhà thầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng chuyển khoản.

	<ul style="list-style-type: none"> - Điều kiện thanh toán: Thuốc y tế được xem là đủ điều kiện thanh toán khi đã được giao cho bên mua, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, biên bản nghiệm thu và chứng từ hợp lệ. (bao gồm hợp đồng và phụ lục hợp đồng, riêng mẫu 8a nhà thầu cam kết hoàn thành trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn) - Đồng tiền thanh toán: đồng tiền Việt Nam (VND) - Thời hạn thanh toán: Bệnh viện hoàn tất thanh toán cho nhà thầu trong vòng 90 ngày sau khi bên mua nhận được đầy đủ các hoá đơn hợp pháp, biên bản nghiệm thu, mẫu 8a và chứng từ hợp lệ khác.
ĐKC 19	<p>Đóng gói thuốc:</p> <p>Thuốc y tế phải được đóng gói, bao bì cẩn thận trước khi giao hàng;</p>
ĐKC 20	<p>Nội dung bảo hiểm: Nhà thầu có thể mua bảo hiểm thuốc y tế cung cấp theo hợp đồng bằng đồng tiền có thể tự do chuyển đổi để được bảo hiểm đầy đủ, bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng.</p>
ĐKC 21	<p>Yêu cầu về vận chuyển thuốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuốc y tế phải được giao tại kho của Khoa Dược – Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi: số 09A đường Nguyễn Văn Hoài, ấp Bàu Tre 2, xã Tân An Hội, Huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh - Các yêu cầu khác: Giao hàng hóa theo đơn đặt hàng của Bên A tại kho của bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi. Khi giao hàng, Bên B phải cung cấp đồng thời cho Bên A đầy đủ chứng từ, hóa đơn hợp lệ liên quan đến việc mua, bán hàng hóa. Lưu ý: hóa đơn phải được ghi đầy đủ và rõ ràng các thông tin sau đây: tên thuốc, số lô sản xuất, hạn sử dụng, nước sản xuất, số lượng, đơn giá....
ĐKC 22.1	<p>Kiểm tra, thử nghiệm thuốc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tất cả các mặt hàng thuốc y tế do nhà thầu cung cấp theo hợp đồng mua bán thuốc với bên mua phải được kiểm tra trước khi đưa vào sử dụng. - Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra do cơ sở y tế công lập quy định. - Các yêu cầu khác: Kiểm tra và đưa vào sử dụng cho người bệnh để khẳng định tính phù hợp của thuốc so với các đặc tính kỹ thuật được nêu trong phụ lục danh mục hàng hóa. Nếu qua kiểm tra và sử dụng, Bên A nhận thấy hàng hóa không phù hợp (không đảm bảo chất lượng, biến đổi màu, không đúng quy cách...) thì Bên A có quyền trả lại hàng và yêu cầu Bên B đổi lại hàng khác phù hợp; Trường hợp bên B không có khả năng đáp ứng, bên A có quyền tổ chức việc thay thế hoặc điều chỉnh đó nếu cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do bên B chịu.
ĐKC 23	<p>Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 100%</p> <p>Mức khấu trừ: 1% giá trị trúng thầu bị vi phạm cho mỗi ngày chậm tiến</p>

	<p>độ. Mức khấu trừ tối đa: 8% giá trị trúng thầu bị vi phạm. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại mục 28-ĐKC</p>
ĐKC 24.1	<p>Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với thuốc: Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ</p>
ĐKC 24.2	<p>Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng:</p> <p>Hàng hoá được giao không đảm bảo chất lượng trong quá trình kiểm tra, kiểm nghiệm, trong quá trình sử dụng hoặc khi có công bố của cơ quan có thẩm quyền phải được nhà thầu thu hồi và cung cấp lại theo đúng tiêu chuẩn chất lượng yêu cầu của HSMT</p> <p>Hạn sử dụng còn lại của thuốc trúng thầu tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.</p> <p>Nhà thầu phải tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc bên mua trong vòng 48 giờ; chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc và Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục.</p>
ĐKC 26.1 (d)	<p>Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng:</p> <p>Trong trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình đấu thầu hoặc cung ứng thuốc trúng thầu, Chủ đầu tư có thể xem xét để nhà thầu thay thế thuốc, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi số đăng ký do thực hiện thủ tục đăng ký lại hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu mới nhưng các thông tin khác không thay đổi (tên thuốc, nhà sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tuổi thọ, phân nhóm thuốc dự thầu). - Thay đổi liên quan đến tên thuốc, tên nhà máy sản xuất, quy cách đóng gói trong quá trình lưu hành có sự đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước, nhưng số đăng ký hoặc giấy phép nhập khẩu không thay đổi. <p>Trong trường hợp thay thế thuốc, nhà thầu phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để Bên mời thầu có thể đánh giá việc thay thế, bao gồm: bản sao (có dấu xác nhận của nhà thầu) Giấy phép lưu hành sản phẩm (MA) hoặc Giấy chứng nhận sản phẩm dược (CPP), các công văn cho phép thay đổi, bổ sung của cơ quan quản lý nhà nước (nếu có), mẫu nhãn hoặc Tờ hướng dẫn sử dụng có dấu xác nhận của cơ quan cấp phép và thuyết minh về tiêu chuẩn chất lượng không thay đổi của thuốc dự thầu, thuốc đề xuất thay thế. Trong thời gian chờ ý kiến chấp thuận của</p>

	cơ quan quản lý nhà thầu phải có trách nhiệm cung ứng đủ số lượng thuốc đã trúng thầu theo đơn đặt hàng của bên mua.
ĐKC 27.4	Các trường hợp khác: sẽ quy định chi tiết khi thương thảo hợp đồng
ĐKC 28.1 (d)	Các hành vi khác: sẽ quy định chi tiết khi thương thảo hợp đồng



